TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2018/DS-ST
Ngày: 31/01/2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tuân
2. Bà Phan Thị Thúy Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Cao Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 306/2017/TLST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2017 về ‘‘Tranh chấp hợp đồng vay tài sản’’ theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 319/2017/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 06/2018/QĐST-DS ngày 9 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V

Trụ sở: Tầng 2 Tòa nhà R – Số 9 đường Đ, Phường S, Quận J, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – sinh năm 1972

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Não Ngọc Cẩm T – sinh năm 1992 (Có mặt)

Địa chỉ : 205 đường L, Phường D, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo văn bản ủy quyền ngày 16/6/2017.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn T1 – sinh năm 1983

Địa chỉ : 958/58 đường Q, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Lê Văn T1 vắng mặt lần thứ 2.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị T2 – sinh năm 1981 (Có mặt)

Địa chỉ : 958/58 đường Q, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 16/6/2017 của Nguyên đơn Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V (sau đây gọi là Công ty) cùng trình bày của bà Não Ngọc Cẩm T là người đại diện theo ủy quyền của Công ty thì: Ngày 17/8/2015 ông Lê Văn T1 (sau đây gọi là Bị đơn) có ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 20150815-100196-0004 với Công ty để vay số tiền 34.119.149đ, lãi suất 2,91%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận tại Hợp đồng, Bị đơn có trách nhiệm thanh toán số tiền 55.548.000đ (gồm gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.544.000đ, tháng cuối cùng trả 1.508.000đ, thanh toán vào ngày 19 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 19/9/2015. Thực hiện theo Hợp đồng, Bị đơn đã nhận đủ tiền và thanh toán cho Công ty 6 lần là 9.276.000đ, từ ngày 4/4/2016 Bị đơn không thanh toán tiếp mặc dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở, yêu cầu thanh toán. Nay Công ty khởi kiện yêu cầu Bị đơn phải thanh toán 35.618.519đ (trong đó nợ gốc là: 30.576.333đ; Lãi là: 5.042.186đ).

Bị đơn – ông Lê Văn T1 trình bày: Vào ngày 14/8/2015 ông có vay của Ngân hàng V số tiền 30.576.333đ để làm ăn nhưng do làm ăn thua lỗ nên ông không có điều kiện trả cho Ngân hàng. Nay ông xin Ngân hàng cho ông trả tiền vốn mỗi tháng 1.000.000đ và xin Ngân hàng không tính lãi, khi ông vay tiền vợ ông – bà Bùi Thị T2 không biết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Bùi Thị T2 để tự khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Thơm đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại phiên tòa hôm nay, Bị đơn vắng mặt.

Bà Não Ngọc Cẩm T là Người đại diện theo ủy quyền của Công ty trình bày: Công ty cho Bị đơn vay 34.119.149đ, quá trình vay Bị đơn thanh toán được 6 lần là 9.276.000đ, trong đó số nợ gốc đã thanh toán là 3.542.816đ. Tính đến ngày

khởi kiện Bị đơn còn nợ 30.576.333đ nợ gốc và hơn 12.000.000đ tiền lãi, do Bị đơn có khó khăn về kinh tế nên Công ty cũng giảm bớt một phần lãi chỉ yêu cầu Bị đơn phải thanh toán 5.042.186đ nợ lãi. Do đó, Công ty yêu cầu Bị đơn phải trả ngay số nợ gốc và lãi nêu trên sau khi án có hiệu lực pháp luật, nếu Bị đơn chậm thanh toán phải chịu lãi chậm thi hành án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Bùi Thị T2 trình bày: Bà và ông Lê Văn T1 là vợ chồng, hơn một năm nay đã ly thân, khi Tòa án gửi giấy mời đến Tòa án để giải quyết việc kiện của Công ty tài chính đối với ông T1 bà có nhận được giấy mời nhưng bận việc nên bà không đến được. Khi ông T1 vay tiền bà không biết và ông T1 cũng không mang tiền về để bà nuôi con, với yêu cầu ông T1 trả tiền bà không có ý kiến gì, bà không chịu trách nhiệm với khoản nợ của ông T1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật, xét xử đúng hạn luật định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Công ty khởi kiện ‘‘tranh chấp hợp đồng vay tài sản’’ yêu cầu Bị đơn có địa chỉ tại số: 958/58 đường Q, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh phải thanh toán tiền còn nợ theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký.

Theo kết quả xác minh của Công an Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì: ‘‘Đương sự Lê Văn T1 (1983) và Bùi Thị T2 (1981) hiện đang thường trú tại 958/58 đường Q, Phường M, quận B’’.

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu của Công ty thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ bằng hình thức xác minh

tình trạng cư trú của Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của Công ty - bà Não Ngọc Cẩm T có mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt (Biên bản tống đạt Giấy triệu tập và Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 21/12/2017 để tham gia phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 9/01/2018 và biên bản tống đạt Giấy triệu tập, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 11/01/2018 để tham gia phiên tòa lần thứ hai vào ngày 31/01/2018) nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Đối với yêu cầu Bị đơn phải thanh toán 30.576.333đ nợ gốc của Công ty. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Căn cứ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 20150815-100196-0004 ngày 17/8/2015 giữa Công ty và Bị đơn thì Công ty cho Bị đơn vay tiêu dùng số tiền 32.340.426đ; Lãi suất cho vay: 2,91%/tháng; Phí bảo hiểm: 1.778.723đ; Số tiền vay: 34.119.149đ; Mục đích sử dụng tiền vay: Tiêu dùng hợp pháp và mua bảo hiểm dư nợ tín dụng (nếu có); Phương thức cho vay: Cho vay trả góp; Phương thức giải ngân: Thông qua tài khoản thanh toán của bên vay mở tại VPBank, thông qua bưu cục của VietNam Post; Khoản trả hàng tháng: 1.544.000đ; Ngày thanh toán hàng tháng: Được quy định cụ thể trong lịch trả nợ; Thời hạn vay: 36 tháng.

- Căn cứ Bản lịch sử thanh toán của Bị đơn mà Công ty cung cấp thì: Ngày 19/9/2015 Bị đơn thanh toán 1.544.000đ; Ngày 21/10/2015 Bị đơn thanh toán 1.544.000đ; Ngày 16/11/2015 Bị đơn thanh toán 1.544.000đ; Ngày 23/12/2015 Bị đơn thanh toán 1.556.000đ; Ngày 19/01/2016 Bị đơn thanh toán 1.544.000đ; Ngày 4/4/2016 Bị đơn thanh toán 1.544.000đ. Tổng cộng: 9.276.000đ.

- Bà Bùi Thị T2 là vợ của Bị đơn, nên Tòa án đưa bà Bùi Thị T2 vào tham gia tố tụng với tư cách là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Quá trình giải quyết vụ án Bị đơn cho biết bà Thơm không biết về khoản vay của Bị đơn và tại phiên tòa bà T2 cũng xác nhận không biết việc Bị đơn vay tiền của Công ty. Trong Đơn khởi kiện và tại phiên tòa Người đại diện theo ủy quyền của Công ty chỉ yêu cầu cá nhân Bị đơn phải có trách nhiệm trả nợ do đó Hội đồng xét xử chỉ buộc Bị đơn phải có trách nhiệm trả nợ cho Công ty.

- Tại Bản tự khai ngày 11/12/2017 Bị đơn xác nhận ngày 14/8/2015 có vay của Công ty số tiền 30.576.333đ để làm ăn nhưng do làm ăn thua lỗ nên Bị đơn xin trả dần mỗi tháng 1.000.000đ phần nợ gốc. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của các đương sự trong quá trình tham gia tố tụng có thể

khẳng định số tiền Bị đơn vay của Công ty là 34.119.149đ, qua 6 lần thanh toán tính đến ngày 4/4/2016 thì Bị đơn còn nợ gốc là 30.576.333đ do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của Công ty, buộc Bị đơn phải thanh toán cho Công ty 30.576.333đ nợ gốc.

[5] Đối với yêu cầu Bị đơn phải thanh toán 5.042.186đ nợ lãi của Công ty. Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 20150815-100196-0004 ngày 17/8/2015 giữa Công ty và Bị đơn thì lãi suất cho vay hai bên thỏa thuận là 2,91%/tháng. Đến ngày 4/4/2016 Bị đơn còn nợ Công ty 30.576.333đ nợ gốc và từ ngày 4/4/2016 đến nay Bị đơn đã không thanh toán nợ gốc và lãi cho Công ty. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm Bị đơn đã vi phạm thời hạn thanh toán là 17 tháng 27 ngày do đó Công ty yêu cầu Bị đơn phải thanh toán cho Công ty 5.042.186đ tiền lãi là có lợi cho Bị đơn.

Quá trình giải quyết vụ án Bị đơn xin không phải trả lãi, tại Đơn khởi kiện và tại phiên Tòa hôm nay Người đại diện theo ủy quyền của Công ty vẫn giữ yêu cầu Bị đơn phải thanh toán 5.042.186đ tiền lãi. Xét yêu cầu của Công ty là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Công ty, buộc Bị đơn phải thanh toán cho Công ty 5.042.186đ tiền lãi.

[6] Đối với yêu cầu Bị đơn phải thanh toán tiền lãi nếu chậm thi hành án, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu của Công ty là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[7] Về thời hạn thanh toán: Quá trình giải quyết vụ án Bị đơn yêu cầu được trả nợ gốc mỗi tháng 1.000.000đ. Tại phiên tòa Người đại diện theo ủy quyền của Công ty yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay số nợ gốc và lãi. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ ngày 4/4/2016 đến nay Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty nên việc Công ty yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay khoản nợ trên là không trái quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Công ty buộc Bị đơn phải thanh toán nợ cho Công ty ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[8] Về địa điểm thi hành án: Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

[9] Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Bị đơn phải chịu 1.780.926đ án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn lại 890.463đ tiền tạm ứng án phí cho Công ty.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 21; Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 227; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V.

a/ Buộc ông Lê Văn T1 có trách nhiệm thanh toán cho Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V 35.618.519đ (Ba mươi lăm triệu sáu trăm mười tám ngàn năm trăm mười chín đồng), trong đó: Nợ gốc là 30.576.333đ; Nợ lãi là 5.042.186đ theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 20150815-100196-0004 ngày 17/8/2015.

b/ Trường hợp ông Lê Văn T1 chậm trả tiền thì ông Lê Văn T1 phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2/ Về thời hạn thi hành án: Ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3/ Về địa điểm thi hành án: Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

4/ Về án phí:

Án phí Dân sự sơ thẩm là 1.780.926đ (Một triệu bảy trăm tám mươi ngàn chín trăm hai mươi sáu đồng) do ông Lê Văn T1 chịu.

Hoàn lại Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V 890.463đ (Tám trăm chín mươi ngàn bốn trăm sáu mươi ba đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số:

AA/2017/0006704 ngày 9/8/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

6/ Về quyền kháng cáo: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng V, bà Bùi Thị T2 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Văn T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận :
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai Hương